

Số: 472/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 423/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ **Anh Đỗ Đức Á**, sinh năm 1983.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 16 Ngách 32/84 Đỗ Đức D, Tổ DP số 03 phường Từ L, Hà Nội.

2/ **Chị Phan Thị Thùy L**, sinh năm 1987.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ 2326 Tòa HH1C Linh Đ, phường Hoàng L, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Đức Á và chị Phan Thị Thùy L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mễ T, quận Nam Từ L, Hà Nội ngày 01/07/2021. Cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân nhau từ tháng 11/2022 đến nay. Anh chị đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cùng đề nghị

Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] **Về con chung:** Anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L xác nhận có 01 con chung là Đỗ Đức An H (nam), sinh ngày 22/09/2021. Ly hôn, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Ân cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về nợ chung:** Anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về lệ phí ly hôn:** Anh Đỗ Đức Ân tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L.

- **Về con chung:** Anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L xác nhận có 01 con chung là Đỗ Đức An H (nam), sinh ngày 22/09/2021. Ly hôn, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Ân cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Ân có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh Đỗ Đức Ân và chị Phan Thị Thùy L xác nhận không nợ ai,

không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Đức Ân tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận anh Ân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí số 0007523 ngày 31 tháng 03 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - HN;
- Cơ quan Thi hành án khu vực 4;
- UBND phường Từ L, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà